



NGŨ HỌC ĐỐI CHIẾU

Nhóm 4:

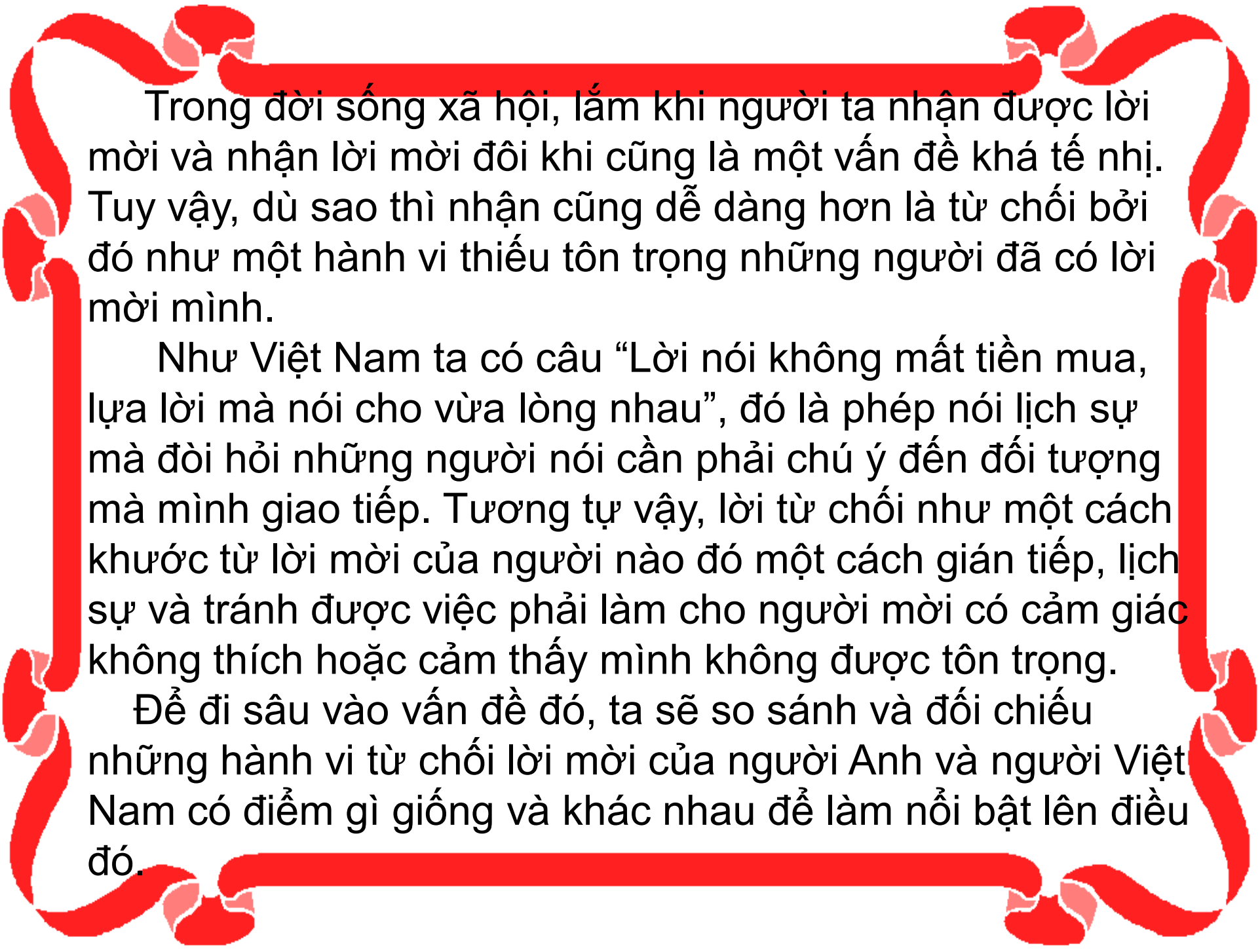
Đặng Ni Na
Nguyễn Thị Ngọc
Dương Lê Vi
Xumany
Lương Thị Yến

Trần Thanh Thủy
Nguyễn Thị Ánh
Nguyễn Thùy Trinh
Nguyễn Tường Vy
Nguyễn Mỹ Lệ

Đề tài:

LỜI TỪ CHỐI LỜI MỜI TRONG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG





Trong đời sống xã hội, lắm khi người ta nhận được lời mời và nhận lời mời đôi khi cũng là một vấn đề khá tế nhị. Tuy vậy, dù sao thì nhận cũng dễ dàng hơn là từ chối bởi đó như một hành vi thiếu tôn trọng những người đã có lời mời mình.

Như Việt Nam ta có câu “Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”, đó là phép nói lịch sự mà đòi hỏi những người nói cần phải chú ý đến đối tượng mà mình giao tiếp. Tương tự vậy, lời từ chối như một cách khước từ lời mời của người nào đó một cách gián tiếp, lịch sự và tránh được việc phải làm cho người mời có cảm giác không thích hoặc cảm thấy mình không được tôn trọng.

Để đi sâu vào vấn đề đó, ta sẽ so sánh và đối chiếu những hành vi từ chối lời mời của người Anh và người Việt Nam có điểm gì giống và khác nhau để làm nổi bật lên điều đó.



1. Hành vi lời nói từ chối gián tiếp lời mời trong tiếng Anh

Người Anh thông thường sử dụng những cách từ chối gián tiếp lời mời như sau:

1.1. Từ chối bằng cách đưa ra một sự tiếc nuối kèm theo là lý do của sự từ chối.

VD:

- A: Can you join us for dinner next Friday?

B: Thank you for asking me, but I have got another appointment that evening.

(- A: Ông có thể dùng bữa tối với chúng tôi vào thứ sáu tuần đến không ạ?

B: Cảm ơn bạn đã mời, nhưng tôi đã có cuộc hẹn khác vào tối hôm đó.

1.2. Từ chối bằng cách đưa ra một hoàn cảnh tiến thoái lưỡng nan

Người được mời dường như rất trăn trở giữa ý muốn tham gia vào hoạt động nêu trong lời mời và sự trở ngại khiến họ không thể thực hiện được ý muốn. Cuối cùng, họ đành từ chối vậy.

VD:

- A: How about going to cafe tonight?

B: I'd love to, but I've got to do some homework.

(- A: Tối nay đi cafe nhé?

B: Tớ thích lắm, nhưng tớ phải làm bài tập ở nhà.)

Hay:

- A: Why not have a dance?

B: You are right, dear. But I'm not good at dance.

(- A: Tại sao chúng ta không nhảy một bài nhỉ?

B: Bạn nói đúng, nhưng mình lại không biết nhảy.)

1.3. Từ chối bằng cách đưa ra lý do cho sự từ chối đồng thời đề nghị một dịp khác

Đây là kiểu từ chối mà người Anh rất hay ít dùng:

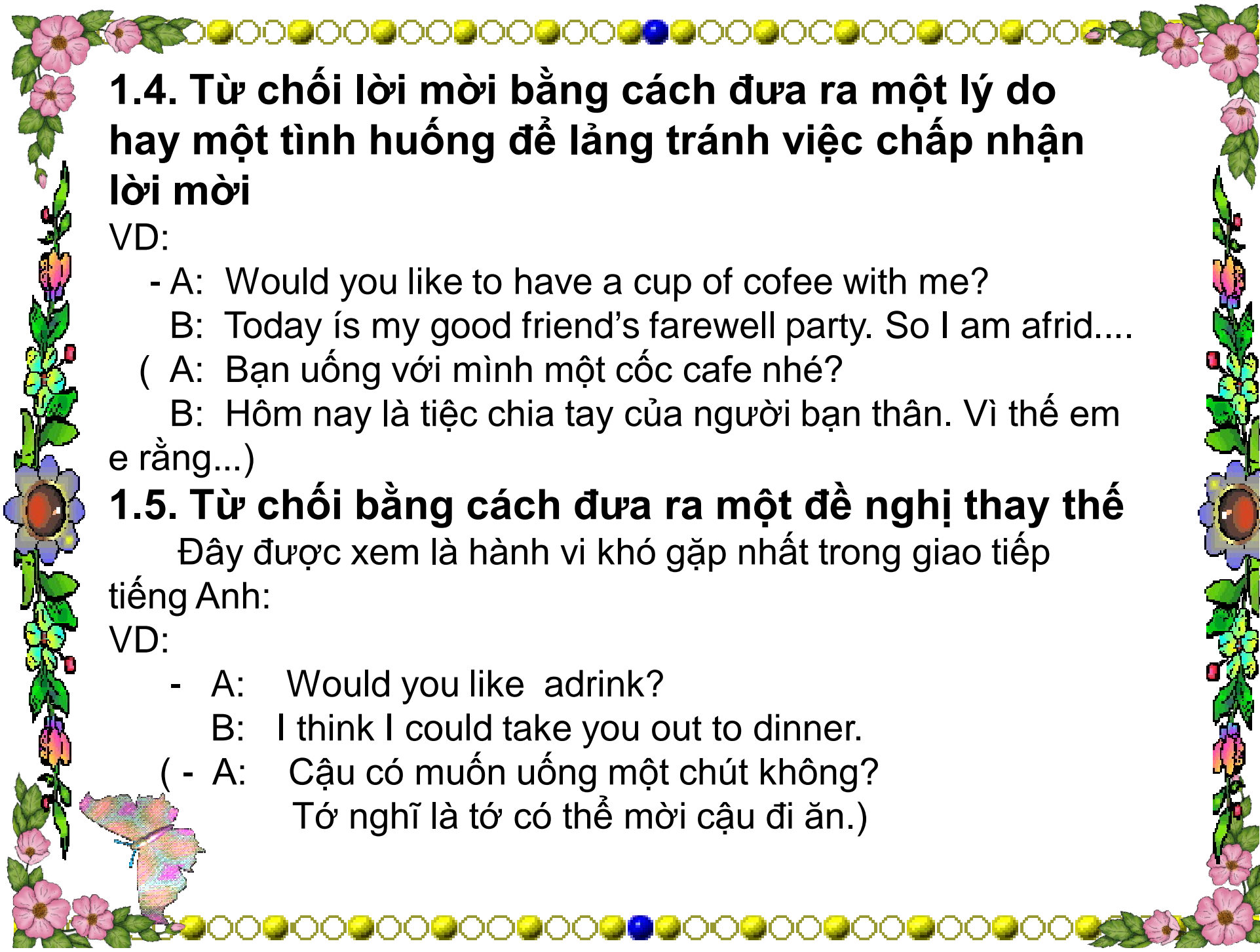
VD:

- A: You like to have a drink after work?

B: I've got to work late today. Some other time maybe.

(- A: Có thích uống một chút sau giờ làm việc không bạn?

B: Hôm nay mình phải làm việc muộn, có lẽ dịp khác vậy.)



1.4. Từ chối lời mời bằng cách đưa ra một lý do hay một tình huống để tránh việc chấp nhận lời mời

VD:

- A: Would you like to have a cup of coffee with me?
- B: Today is my good friend's farewell party. So I am afraid....

(A: Bạn uống với mình một cốc cafe nhé?

B: Hôm nay là tiệc chia tay của người bạn thân. Vì thế em e rằng...)

1.5. Từ chối bằng cách đưa ra một đề nghị thay thế

Đây được xem là hành vi khó gặp nhất trong giao tiếp tiếng Anh:

VD:

- A: Would you like to drink?
- B: I think I could take you out to dinner.
- (- A: Cậu có muốn uống một chút không?
Tớ nghĩ là tớ có thể mời cậu đi ăn.)

2. Hành vi lời nói từ chối gián tiếp lời mời trong tiếng Việt

2.1. Từ chối bằng cách đưa ra một sự tiếc nuối kèm theo là lý do của sự từ chối.

- Đối với người Việt, khi đưa ra lý do hoặc lời giải thích, không nhất thiết phải nói rằng họ từ chối hay chấp nhận lời mời. Lý do được đưa ra khi đáp lại lời có thể giúp người nghe hiểu được hàm ý của người nói.

VD:

- A: Tan học mình đi ăn kem nhé Loan!

B: Mẹ đi làm, mình phải về nấu cơm sớm cho bố rồi.

Hay

A: Mình biết lỗi rồi, thôi mình đãi bạn châu kem để chuộc tội nhé!

B: Cảm ơn, tao không đói.

Như vậy, cả hai vấn đề nêu trên người nhận được lời mời đều đưa ra những lý do để người khác ngầm hiểu là sự từ chối dù không có lời từ chối rõ ràng trong đó.




2.2 Từ chối gián tiếp lời mời bằng cách đưa ra một tiền giả định có ý nghĩa không thuận đối với hành động được nêu trong lời mời.

VD:

A: Mới 8 giờ, hai em có đi dạo phố với anh không?

B: Anh quên là tụi em ghét đi chơi buổi tối rồi à?

Người từ chối gián tiếp là người mời từng biết việc mình ghét đi chơi đêm nên đưa ra một câu hỏi tu từ nhằm nhắc lại điều đó để gián tiếp từ chối. Trong trường hợp này, người mời không có lý do để phật lòng vì tự bản thân người mời đã vi phạm phương châm “khéo léo” trong giao tiếp lịch sự.





2.3. Từ chối lời mời bằng cách đề nghị một dịp khác đồng thời và đưa ra lý do cho việc không nhận lời.

Vd:

A: Ta đi ăn nhé! Em mới tìm ra một nhà hàng ăn ngon miệng lắm!

B: Để khi khác đi, bây giờ anh muốn nghe em nói chuyện trước.

Hay:

A: Mời cậu dùng cơm tối cùng gia đình chúng tôi.

B: Cảm ơn, tôi vừa ăn xong.

- Giống như người Anh, đôi khi để cho lời từ chối “để nghe hơn” dù là đã gián tiếp, người nói cảm ơn trước khi đưa ra lời từ chối.

2.4. Từ chối bằng cách đưa ra một đề nghị thay thế

VD:

A: Đi uống cafe nhé, mình mời.

B: Nắng thế này đi ăn kem sẽ tốt hơn đó!

Trong trường hợp này, một lời đề nghị thay thế có vẻ sẽ hợp lý và giúp cho người mời cảm thấy dễ chịu. Tuy nhiên, người Anh ít sử dụng cách này hơn là người Việt.



3. So sánh:

| | | | | | | | |
|------|---------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|----------------------------------|---|------------|--|
| | Sự tiếc nuối + lý do từ chối | Từ chối + đề nghị dị khác | Đưa ra lý do + không đồng ý | Đưa ra đề nghị thay thế | Đưa ra lý do không thuận với lời mời | Từ chối | |
| Anh | Rất ít | Đa số | Ít | Đa số | Đa số | Nhiều | |
| Việt | Đa số | Ít | Đa số | Ít | Đa số | Không | |



4. Kết luận:

Qua bản so sánh trên, ta thấy trong cả tiếng Anh và Việt đều từ chối gián tiếp lời mời bằng cách đưa ra lý do và đề nghị một dịp khác. Tuy vậy, trình tự xuất hiện của lời mời và lời đề nghị có sự khác nhau. Bên cạnh đó, để từ chối gián tiếp lời mời thì cả người Anh và người Việt đều đưa ra một lý do. Tuy nhiên, lý do của người Việt rất ít khi kèm theo một điều gì nữa thì trong lúc đó người đó người Anh lại luôn kèm theo những tình huống khó xử nữa.

Như vậy, ta thấy sự khác biệt nhau trong những nét văn hóa đặc trưng của hai dân tộc đã làm ảnh hưởng đến sự hình thành thói quen trong hoàn cảnh giao tiếp. Tạo nên sự đa dạng và phong phú cho quá trình học tập, đối chiếu ngôn ngữ.

THE END

